

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 734/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng
Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

*Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về
lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và Nghị định
số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP;*

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh
Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm phát triển

- Tiếp tục phát huy lợi thế so sánh và nội lực sẵn có kết hợp với huy động các nguồn
lực bên ngoài để duy trì nhịp độ phát triển nhanh, bền vững.
- Phát triển công nghiệp theo chiều sâu, thân thiện với môi trường, ưu tiên xúc tiến
thu hút đầu tư các dự án công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ
thuộc các ngành cơ khí chế tạo, điện, điện tử. Tập trung phát triển các khu chuyên
ngành như Trung tâm ứng dụng công nghệ sinh học, Khu công nghiệp công nghệ
cao Long Thành, Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico, các phân khu công nghiệp
hỗ trợ thuộc các khu công nghiệp đang hoạt động.

- Phát triển kinh tế đi kèm với tiến bộ xã hội và bảo vệ môi sinh, nâng mức sống của các tầng lớp nhân dân nhất là người lao động, bảo vệ và sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên, môi trường, xây dựng đô thị và nông thôn khang trang, văn minh, hiện đại.
- Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh với quá trình phát triển chung của Vùng Đông Nam Bộ, Vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam, phối hợp với các địa phương trong xây dựng kết cấu hạ tầng, bảo vệ môi trường, đào tạo nhân lực và nâng cao tiềm lực khoa học - công nghệ của tỉnh.
- Phát triển kinh tế gắn với quốc phòng- an ninh, dành nguồn lực cho xây dựng, củng cố vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân kết hợp với thể trận an ninh nhân dân, giữ vững trật tự an toàn xã hội và ổn định chính trị trên địa bàn để phát triển kinh tế - xã hội.

2. Điều chỉnh mục tiêu phát triển

Mục tiêu tổng quát: Phát huy lợi thế, duy trì nhịp độ phát triển nhanh và bền vững, xây dựng Đồng Nai trở thành tỉnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại vào năm 2020. Đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng kết hợp chiều rộng với chiều sâu, tạo nền tảng vững chắc để đi hẵn vào phát triển theo chiều sâu dựa vào phát triển nền kinh tế tri thức trong giai đoạn 2021- 2025.

Mục tiêu cụ thể:

Mục tiêu về kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP bình quân giai đoạn 2016 - 2020 là 8 - 9%/năm, giai đoạn 2020-2025 là 8,5-9,5%/năm.
- Đến năm 2020: GRDP bình quân đầu người đạt 5.300 USD - 5.800 USD; cơ cấu GRDP ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 55 - 56%, dịch vụ chiếm 39,5 - 40,5%, nông lâm nghiệp và thủy sản chiếm 4,5 - 5,5%; kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 từ 8% - 10%/năm.
- Đến năm 2025: GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 9.000 - 10.000 USD; cơ cấu GRDP ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 53 - 54%, dịch vụ chiếm 44 - 45%,

nông lâm nghiệp và thủy sản chiếm 4 - 5%.

Mục tiêu về xã hội:

- Đến năm 2020: Dân số trung bình 3,1 - 3,2 triệu người; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1%; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cân nặng theo độ tuổi còn dưới 10%, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chiều cao theo độ tuổi còn 23%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85%, trong đó đào tạo nghề đạt 65%; giảm tỷ lệ lao động không có việc làm ở khu vực đô thị xuống dưới 2,5%; có 50% xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục bậc trung học theo chuẩn quốc gia; tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa đạt 98%; tuổi thọ trung bình của dân số là 78 tuổi; tỷ lệ hộ dân có sử dụng điện đạt trên 99%; có 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Đến năm 2025: Quy mô dân số khoảng 3,3 - 3,4 triệu người, tỷ lệ dân số thành thị chiếm 55 - 56%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 90%, trong đó đào tạo nghề đạt 80%; tỷ lệ các xã nông thôn mới đạt trên 85%.

Mục tiêu về môi trường:

- Đến năm 2020: Tỷ lệ che phủ cây xanh đạt 52%, tỷ lệ che phủ của rừng 29,76%; tỷ lệ dân số thành thị được cấp nước sạch đạt 100%, tỷ lệ hộ nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó có 80% số hộ nông thôn sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn quốc gia; thu gom và xử lý 100% chất thải y tế, rác thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại, thu gom và xử lý 100% chất thải nguy hại; 100% các khu công nghiệp hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.

- Đến năm 2025: Tỷ lệ dân số thành thị và nông thôn sử dụng nước sạch đạt chuẩn quốc gia là 100%; thu gom và xử lý 100% chất thải y tế, rác thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại, chất thải nguy hại; 100% các khu công nghiệp hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.

3. Điều chỉnh các khâu đột phá phát triển

- Tăng cường đầu tư nâng cấp, xây dựng mới các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội, tập trung đầu tư các dự án giao thông kết nối các dự án phát triển cảng biển, cảng

hàng không và các dự án đảm bảo an sinh xã hội nhằm từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

- Phát triển mạnh, đi thẳng vào hiện đại hóa các dịch vụ logistics, dịch vụ công nghệ thông tin - viễn thông, đặc biệt là khai thác các dịch vụ liên quan đến việc triển khai đầu tư và hoạt động của sân bay quốc tế Long Thành (nếu được Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư) như dịch vụ y tế, đào tạo, dịch vụ vận chuyển, kho bãi, công nghệ thông tin, viễn thông.

- Tiếp tục ưu tiên huy động các nguồn lực xã hội cho phát triển nguồn nhân lực, nhất là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hội nhập quốc tế. Đổi mới khâu tuyển dụng, đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn đội ngũ công chức gắn với công tác cải cách hành chính và xây dựng, hoàn thiện mô hình chính quyền điện tử đến năm 2020.

- Thực hiện đổi mới đầu tư khu công nghiệp theo mô hình phát triển xanh và đồng bộ: công nghiệp - đô thị - dịch vụ, trong đó thu hút các dự án đầu tư có chọn lọc, ưu tiên các dự án công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, dự án thân thiện môi trường. Các dự án sử dụng nhiều lao động được mời gọi vào các khu công nghiệp ở vùng nông thôn có khả năng sử dụng lao động tại chỗ nhằm giảm áp lực tăng dân số cơ học vào các vùng thành phố.

- Tập trung đầu tư hạ tầng Trung tâm ứng dụng công nghệ sinh học, khu công nông nghiệp để thu hút các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, từ đó tạo sự lan tỏa phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ra các khu vực trong tỉnh.

4. Điều chỉnh định hướng phát triển các ngành và lĩnh vực

a) Phát triển công nghiệp, xây dựng:

- Phát triển mạnh công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, từng bước thực hiện mục tiêu xanh hóa sản xuất. Ưu tiên thu hút dự án công nghiệp phục vụ phát triển chiều sâu các ngành công nghiệp mũi nhọn như cơ khí chế tạo, điện-điện tử, chế biến thực phẩm sạch; dự án thân thiện môi trường; dự án công nghiệp có tỷ lệ nội địa hóa sản phẩm cao, góp phần gia tăng chuỗi giá trị sản phẩm và thúc đẩy phát triển nhiều doanh nghiệp trong nước. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát

triển các ngành, sản phẩm công nghiệp để nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn tài nguyên, tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu tác động ô nhiễm môi trường.

Phát triển các khu công nghiệp theo mô hình phát triển xanh có hạ tầng đồng bộ và dịch vụ thuận tiện phục vụ doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và điều kiện sinh hoạt của người lao động, tạo tiền đề phát triển đô thị hóa. Với các khu công nghiệp mới thành lập, tập trung kêu gọi đầu tư theo hướng chuyên ngành để tạo ra chuỗi các dự án có khả năng liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Với các khu công nghiệp đang hoạt động, xúc tiến kêu gọi đầu tư chiều sâu để nâng giá trị gia tăng các sản phẩm, cải thiện điều kiện làm việc và bảo vệ môi trường.

Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý, vận hành các cụm công nghiệp đã được quy hoạch. Xây dựng các cụm công nghiệp có hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đảm bảo điều kiện về môi trường và hạ tầng kết nối trong, ngoài. Ưu tiên, tạo điều kiện để các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của doanh nghiệp nhỏ và vừa vào cụm công nghiệp.

- Phát triển lĩnh vực xây dựng, tăng cường công tác quản lý và giám sát thực hiện các qui hoạch xây dựng, qui hoạch phát triển đô thị. Từng bước nâng cao trình độ thiết kế và chất lượng quy hoạch, hiện đại hóa kỹ thuật xây dựng đạt trình độ quốc tế đáp ứng yêu cầu phát triển ngành xây dựng trong tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án xây dựng đang thực hiện đồng thời tiếp tục huy động đầu tư các dự án xây dựng khu dịch vụ - đô thị mới, nâng cấp, xây dựng hạ tầng đô thị, khu dân cư nông thôn, khu công nghiệp, khu du lịch. Triển khai đầu tư xây dựng đi trước một bước tạo điều kiện về hạ tầng kỹ thuật cho phát triển các ngành kinh tế, đô thị hóa và xây dựng nông thôn mới.

b) Phát triển nông lâm thủy sản:

Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học- công nghệ trong sản xuất nông, lâm, thủy sản, mở rộng áp dụng các quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn GAP (VietGAP, GlobalGAP,..) gắn với xây dựng thương hiệu các nông sản chủ lực, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và phát triển nông nghiệp xanh. Ưu tiên phát triển các vùng nông sản hàng hóa, các khu công nông nghiệp tập trung tạo thành chuỗi liên